

Số: 81/2024/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: tổ I, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 1990;

Nơi thường trú: tổ I, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: tổ A, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải N và chị Trần Thị L.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hải N và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: anh Nguyễn Hải N có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Phương V sinh ngày 12 tháng 6 năm 2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L có nghĩa vụ

cấp dưỡng cho con chung với mức 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Hải N tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay chị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002445 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Quang Vinh

